

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS - ST

Ngày 10/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Văn Nhạc

Ông Lý Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Anh Trâm - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Luận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Văn H, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1997 tại xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Dương Văn S (đã chết) và bà Nông Thị T; Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Không

Tiền sự: 01, ngày 11/7/2023, bị Chủ tịch UBND xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPVPHC.

Nhân thân: Ngày 20/9/2016 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPVPHC.

Ngày 29/5/2018 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 206/QĐ-XPVPHC.

Ngày 14/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Ngày 19/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xử phạt 06 tháng tù tại bản án số 11/2019/HSST về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự,

Ngày 20/10/2021 bị Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện P. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** bà Nguyễn Phương B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt

- **Bị hại:** Anh Dương Văn K, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/11/2023, Dương Văn H điều khiển xe mô tô biển số 97B1-082.23 của anh Triệu Văn H1, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã C, huyện P để đi mua mì tôm. Khi qua cạnh nhà của ông Dương Văn K, trú cùng thôn với H tại thôn N, xã C, huyện P, thấy nhà sàn của ông K không có người ở nhà, H đã nảy sinh ý định tìm tài sản để lấy trộm. H dựng xe ở đường gần đường rẽ vào nhà ông K rồi đi bộ vào dưới sàn nhà, đến kho thóc có cửa và xung quanh rào bằng lưới kim loại B40 ở dưới sàn nhà của gia đình ông K. Sau đó, H dùng tay kéo phần phía dưới cửa kho thóc và chui vào bên trong, lấy hai bao thóc, loại thóc giống lúa thuần TH998 đựng trong hai bao tải màu đỏ, đã được buộc miệng bao từ trước ra đến cửa kho, chui người ra trước rồi thò tay vào kéo lần lượt hai bao thóc ra bên ngoài cửa. Sau khi lấy được hai bao thóc ra ngoài cửa kho, H đi ra chỗ để xe, để lấy xe chở hai bao thóc mang đi bán lấy tiền tiêu xài, lúc này ông K đi chợ về nên H đã nổ xe đi về hướng nhà mình. Biết việc trộm thóc của mình bị ông K phát hiện nên khi về đến dọc đường, H đã quay lại nhà ông K và thú nhận với ông K việc trộm thóc của mình. Sau đó ông K đã trình báo Công an và

đề nghị giải quyết vụ việc.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xác định: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản là tại kho chứa thóc được làm bằng lưới thép B40 có kích thước (5 x 1,8 x 1,45) mét ở gian thứ ba và gian thứ tư dưới sàn nhà gia đình ông Dương Văn K thuộc thôn N, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện P kết luận: Tại thời điểm ngày 29/11/2023, hai bao thóc thu hoạch từ giống lúa thuần TH998 trong vụ xuân năm 2023, tổng khối lượng 70 kg, trị giá 560.000đ (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kết quả điều tra vụ án xác định: Ngày 11/7/2023 bị cáo Dương Văn H bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện P xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 12/7/2023, bị cáo đã nộp tiền phạt, nhưng chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, bị cáo phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án: Hai bao thóc tổng khối lượng 70 kg đã được trả lại cho chủ sở hữu ông Dương Văn K.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại của vụ án ông Dương Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSPN ngày 28/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử Dương Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

a) Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 06 đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

b) Xử lý vật chứng: Không đề nghị xem xét.

c) Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Dương Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét

d) Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTWQH. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhận thấy việc xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1 Điều 51. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 08 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại thôn N, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, Dương Văn H đã trộm cắp hai bao thóc có trị giá 560.000đ (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng) của ông Dương Văn K. Mặc dù lần trộm cắp này dưới 2.000.000đ nhưng trước đó ngày 11/7/2023, Dương Văn H đã bị Chủ tịch UBND xã C, huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, do vậy hành vi của Dương Văn H đã phạm vào tội trộm cắp tài sản.

Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị

cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3]. Xét tính chất nghiêm trọng, mức độ phạm tội của bị cáo thấy.

Mặc dù nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng do muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo đã thực hiện trộm cắp hai bao thóc của anh Dương Văn K. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội nói chung và huyện P nói riêng, do vậy cần phải có hình phạt xứng đáng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, trong quá khứ bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn do vậy bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

Hai bao thóc tổng khối lượng 70 kg đã được trả lại cho chủ sở hữu ông Dương Văn K.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đánh giá việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1 Điều 51. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo mức đề nghị của Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên cần được xem xét.

[8] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Đối với anh Triệu Văn H1 đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 082.23 nhưng anh H1 không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội và chiếc xe không bị tạm giữ nên không đề nghị xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú và chỗ ở thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 07 (B1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về vật chứng: Không có

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6]. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Người bào chữa (01b)
- Bị hại (01b)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hà Thanh Tuấn